

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét**

**Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010  
đến ngày 30 tháng 06 năm 2010**

**MỤC LỤC**

	Trang
<b>1. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	1 - 3
<b>2. Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính</b>	4
<b>3. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét</b>	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 7
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 28

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

### **1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5103000027 đăng ký lần đầu ngày 02/07/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/05/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

### **2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát**

Các thành viên Hội đồng quản Trị Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt giai đoạn tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Phạm Hữu Quá	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Ông Nguyễn Văn Kiệt	Phó chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Ông Mai Hoàng Tâm	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Lê Văn Phúc	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Phạm Thanh Hùng	Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Các thành viên của Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt giai đoạn tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Phạm Hữu Quá	Tổng Giám đốc
- Ông Mai Hoàng Tâm	Phó Tổng Giám đốc
- Bà Mật Bích Khuây	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong suốt giai đoạn tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Đặng Thành Bửu	Trưởng ban kiểm soát
- Bà Dương Thị Huỳnh Hoa	Thành viên ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Dương Thảo	Thành viên ban kiểm soát

### **3. Trụ sở**

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

### **4. Các đơn vị trực thuộc và công ty con**

Công ty con:

- Công ty TNHH Một Thành Viên Sa Giang 2 (Công ty con có 100% vốn đầu tư là của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang), được đặt tại Lô III-2 và Lô III-3, khu A1, Khu công nghiệp Sa Đéc, Thị xã Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

Chi nhánh và 3 Xí nghiệp phụ thuộc:

- Chi nhánh TP.HCM được đặt tại 119 Nguyễn Cửu Vân, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.
- Xí nghiệp bánh phồng tôm Sa Giang 1 được đặt tại Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
- Xí nghiệp bánh phồng tôm Sa Giang 2 được đặt tại 88/6, đường Trần Hưng Đạo, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
- Xí nghiệp Sagiang Food được đặt tại 88/6, đường Trần Hưng Đạo, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

#### **5. Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động chính của công ty là:

- Sản xuất và mua bán thực phẩm: bánh phồng tôm, hủ tiếu, bánh phở, đu đủ sấy.
- Mua bán, chế biến, bảo quản thủy hải sản và sản phẩm từ thủy hải sản.
- Mua bán, chế biến thịt, mỡ đóng gói và đóng hộp.
- Sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến thực phẩm, cho thuê mặt bằng,
- Sản xuất và mua bán đồ uống có cồn và không cồn.
- In nhãn bao bì phục vụ đóng gói hàng hóa.

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào ngoài chức năng kinh doanh đã đăng ký.

#### **6. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**

Chi tiết tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

#### **7. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ**

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

#### **8. Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH BDO Việt Nam đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010 của Công ty.

#### **9. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010 của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp;
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

#### **10. Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét đính kèm. Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010 của Công ty.

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 08 năm 2010

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHẠM HỮU QUÁ**

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

về Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2010  
của Công ty Cổ Phần Xuất nhập khẩu Sa Giang

**Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 30 tháng 06 năm 2010, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010 được trình bày từ trang 5 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Ý kiến kiểm toán viên**

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

**ĐẶNG THỊ MỸ VÂN**

**GIÁM ĐỐC**

*Chứng chỉ KTV số 0173/KTV*

**PHẠM THỊ NGỌC LIÊN**

**KIỂM TOÁN VIÊN**

*Chứng chỉ KTV số 1180/KTV*

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 30 tháng 06 năm 2010

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/06/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>71.564.578.695</b>	<b>77.946.479.435</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>5.072.269.372</b>	<b>13.961.763.454</b>
Tiền	111		5.072.269.372	13.961.763.454
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	5.2	<b>49.467.420.868</b>	<b>47.869.299.724</b>
Phải thu khách hàng	131		27.759.785.831	18.870.450.466
Trả trước cho người bán	132		21.450.396.371	28.798.825.596
Các khoản phải thu khác	135		257.238.666	200.023.662
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.3	<b>10.939.699.223</b>	<b>10.327.364.718</b>
Hàng tồn kho	141		10.939.699.223	10.327.364.718
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	5.4	<b>6.085.189.232</b>	<b>5.788.051.539</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		449.022.366	99.251.503
Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.345.158.930	4.999.009.143
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		253.873.507	352.759
Tài sản ngắn hạn khác	158		1.037.134.429	689.438.134
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>47.334.448.225</b>	<b>34.697.475.026</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>46.154.448.225</b>	<b>33.517.475.026</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	<b>16.956.100.182</b>	<b>17.439.721.211</b>
- Nguyên giá	222		31.960.142.421	31.301.927.421
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.004.042.239)	(13.862.206.210)
Tài sản cố định vô hình	227	5.6	<b>7.189.556.965</b>	<b>7.353.755.437</b>
- Nguyên giá	228		8.808.713.462	8.808.713.462
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.619.156.497)	(1.454.958.025)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.7	22.008.791.078	8.723.998.378
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.8	<b>1.180.000.000</b>	<b>1.180.000.000</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư dài hạn khác	258		1.180.000.000	1.180.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>118.899.026.920</b>	<b>112.643.954.461</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 30 tháng 06 năm 2010

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2010	01/01/2010
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>40.752.238.344</b>	<b>34.112.492.431</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>21.788.217.374</b>	<b>15.090.187.974</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311	5.9	39.809.473	48.200.000
Phải trả người bán	312	5.10	6.214.901.080	1.708.539.585
Người mua trả tiền trước	313	5.10	1.749.537.897	391.904.075
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	188.674.670	702.670.389
Phải trả người lao động	315		613.696.972	1.698.241.156
Chi phí phải trả	316		127.677.551	-
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.12	169.930.914	270.290.149
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	5.13	12.683.988.817	10.270.342.620
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>5.14</b>	<b>18.964.020.970</b>	<b>19.022.304.457</b>
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	-
Vay và nợ dài hạn	334		18.850.000.000	18.850.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		114.020.970	172.304.457
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>78.146.788.576</b>	<b>78.531.462.030</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.15</b>	<b>78.146.788.576</b>	<b>78.531.462.030</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		59.564.020.000	59.564.020.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	413		291.290	291.290
Cổ phiếu quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		148.289.520	(100.898.393)
Quỹ đầu tư phát triển	417		4.052.920.953	3.141.833.018
Quỹ dự phòng tài chính	418		4.304.651.828	3.394.209.000
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		10.076.614.985	12.532.007.115
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>118.899.026.920</b>	<b>112.643.954.461</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 30 tháng 06 năm 2010

<b>CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/06/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
Tài sản thuê ngoài (VND)		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (VND)		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược (VND)		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)		202.506.355,00	202.506.355,00
Ngoại tệ các loại			-
Đồng Đôla Mỹ (USD)		67.744,30	180.385,60
Đồng Euro (EUR)		-	-
Đồng Đôla Canada (CAD)		800,00	800,00
Dự toán chi sự nghiệp, dự án (VND)		-	-

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 08 năm 2010

**TỔNG GIÁM ĐỐC****NGUYỄN VĂN KIÊM****PHẠM HỮU QUÁ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>6 tháng đầu năm 2010</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009</b>
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	6.1	<b>66.268.759.819</b>	<b>51.689.833.081</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		<b>469.261.443</b>	<b>32.061.016</b>
- Hàng bán bị trả lại	06		458.190.486	24.604.117
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	07		11.070.957	7.456.899
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>10</b>		<b>65.799.498.376</b>	<b>51.657.772.065</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	52.465.072.641	38.973.342.416
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>20</b>		<b>13.334.425.735</b>	<b>12.684.429.649</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	446.847.428	621.447.868
Chi phí hoạt động tài chính	22	6.4	1.193.972.685	134.014.629
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.021.054.403</i>	<i>14.714.000</i>
Chi phí bán hàng	24	6.5	1.902.059.452	1.485.622.141
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	2.443.341.754	2.129.575.684
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>8.241.899.272</b>	<b>9.556.665.063</b>
Thu nhập khác	31	6.7	226.624.297	68.408.083
Chi phí khác	32	6.8	226.104.210	96.405.627
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>520.087</b>	<b>(27.997.544)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>8.242.419.359</b>	<b>9.528.667.519</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	366.154.899	497.076.158
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>7.876.264.460</b>	<b>9.031.591.361</b>
LN sau thuế TNDN của cổ đông thiểu số	61		-	-
LN sau thuế TNDN của cổ đông của Công ty mẹ	62		7.876.264.460	9.031.591.361
			-	-
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		<b>1.322</b>	<b>1.516</b>

**KẾ TOÁN TRƯỞNG****NGUYỄN VĂN KIÊM**

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 08 năm 2010

**TỔNG GIÁM ĐỐC****PHẠM HỮU QUÁ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp trực tiếp)**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>6 tháng đầu năm 2010</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
- Thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ và kinh doanh khác	01	68.522.708.076	55.828.855.338
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(56.810.072.204)	(40.306.929.582)
- Tiền chi trả cho người lao động	03	(10.128.094.420)	(10.344.458.312)
- Tiền chi lãi vay	04	(893.376.852)	(14.714.000)
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(883.818.443)	(756.482.359)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	6.099.908.527	2.311.632.234
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(8.161.947.259)	(7.029.167.212)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(2.254.692.575)</b>	<b>(311.263.893)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.090.945.420)	(791.176.095)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	120.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	64.616.122	264.898.843
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.026.329.298)</b>	<b>(406.277.252)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	39.809.473	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(48.200.000)	(1.255.984.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.956.402.000)	(1.191.280.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(5.964.792.527)</b>	<b>(2.447.264.400)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>(9.245.814.400)</b>	<b>(3.164.805.545)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>13.961.763.454</b>	<b>13.061.270.322</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	356.320.318	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5.072.269.372</b>	<b>9.896.464.777</b>

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 08 năm 2010

**KẾ TOÁN TRƯỞNG****TỔNG GIÁM ĐỐC****NGUYỄN VĂN KIÊM****PHẠM HỮU QUÁ**

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA 2 CÔNG TY (GỌI TẮT LÀ “NHÓM CÔNG TY”)

Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 97/QĐ.UB.TL ngày 28/05/2004 do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp cấp và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5103000027 đăng ký lần đầu ngày 02/07/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/05/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Tại ngày 30/06/2010, Công ty có 1 công ty con là Công ty TNHH Một Thành Viên Sa Giang 2.

**1.1 Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần (công ty Mẹ) và công ty TNHH (công ty con).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất và chế biến

**1.3. Ngành nghề kinh doanh chính của nhóm công ty:**

- Sản xuất và mua bán thực phẩm: bánh phồng tôm, hủ tiếu, bánh phở, đu đủ sấy.
- Mua bán, chế biến thịt, mỡ đóng gói và đóng hộp.
- Chế biến thực phẩm, cho thuê mặt bằng.
- Sản xuất và mua bán đồ uống có cồn và không cồn.
- In nhãn bao bì phục vụ đóng gói hàng hóa.

**1.4. Thông tin về công ty con được hợp nhất**

Công ty TNHH Một Thành Viên Sa Giang 2

Địa chỉ : Lô III-2 & Lô III-3, khu A1, khu công nghiệp Sa Đéc, TX Sa Đéc, Đồng Tháp.

Quan hệ về vốn:

Vốn điều lệ	Vốn thực góp	Vốn chưa góp	Quyền biểu quyết
30.000.000.000 đồng	5.447.218.210 đồng	24.552.781.790 đồng	100%

Đến ngày 30 tháng 06 năm 2010, tổng số cán bộ nhân viên của Nhóm Công ty là 502 người, trong đó số nhân viên quản lý là 40 người.

### 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của nhóm công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

#### 4.1. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con mà công ty mẹ nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp.

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Báo cáo tài chính của công ty con đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày bắt đầu quyền kiểm soát đến ngày kết thúc quyền kiểm soát.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng tập đoàn công ty, các giao dịch nội bộ và bất kỳ lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 4.2. Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn) và tiền đang chuyển.

#### 4.3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

Vào thời điểm cuối kỳ tài chính, các khoản mục tiền tệ (tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm cuối kỳ tài chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được ghi nhận như sau:

- Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10), tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.
- Theo hướng dẫn trong Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính, các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại được ghi nhận như sau:
  - Đối với các khoản mục tiền và các khoản nợ ngắn hạn: các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại không ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm mà được trình bày trong khoản mục Chênh lệch tỷ giá hối đoái trên Bảng cân đối kế toán.
  - Đối với các khoản phải thu dài hạn: các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

- Đối với các khoản phải trả dài hạn: các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm. Trường hợp chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản phải trả này tính vào chi phí làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì được phân bổ một phần chênh lệch tỷ giá cho các năm sau nhưng không quá 5 năm để doanh nghiệp không bị lỗ nhưng phần chênh lệch tỷ giá tính vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số ngoại tệ đến hạn phải trả trong năm đó.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã lựa chọn cách ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại theo hướng dẫn trong Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

### 4.4. Khoản phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc kỳ tài chính.

### 4.5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá hàng tồn kho và đảm bảo giá trị được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: bình quân gia quyền.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho số lỗ ước tính phát sinh khi giá gốc vượt quá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho vào ngày kết thúc kỳ tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào khoản mục giá vốn hàng bán trong kỳ tài chính.

### 4.6. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định (TSCĐ) bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới TSCĐ được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi TSCĐ được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình và khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng hữu ích ước tính và theo Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, cụ thể như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

	<b>Thời gian (năm)</b>
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	
Nhà cửa vật kiến trúc	15
Máy móc thiết bị	7 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3
Phương tiện vận tải	6
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	
Nhãn hiệu hàng hóa	20
Quyền sử dụng đất	41

### 4.7. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư ngắn hạn và đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ước tính vào thời điểm cuối kỳ tài chính.

### 4.8. Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí sửa chữa, công cụ dụng cụ,... được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 6 tháng đến 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn dùng để phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh. Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí lắp đặt, công cụ dụng cụ,... được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 12 tháng đến 36 tháng.

### 4.9. Chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

### 4.10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là Công ty sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

### 4.11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

### 4.12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu và lợi nhuận chưa phân phối

Vốn đầu tư của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp bằng tiền, bằng tài sản khi thành lập của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận khi phát sinh chênh lệch tăng/(giảm) do phát hành cổ phiếu cao/(thấp) hơn mệnh giá.

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận của doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

#### 4.13. Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận tại thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ cho người mua.

Tiền lãi, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 4.14. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá, chi phí tài chính khác....; trong đó chi phí lãi tiền vay là gồm lãi vay phải trả trong năm của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của công ty.

#### 4.15. Thuế

##### **Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)**

Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại: Chi phí thuế TNDN hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính; Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế suất thuế TNDN áp dụng là 15%.

Công ty đăng ký thời gian hưởng ưu đãi cổ phần hoá doanh nghiệp từ ngày 01/01/2005 theo Công văn số 119/SG04 ngày 14/10/2004 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Sa Giang. Theo đó, Công ty được miễn thuế 3 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 7 năm tiếp theo (từ năm 2008 đến năm 2014).

Các báo cáo thuế của Công ty được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

*Các loại thuế khác:* Theo quy định hiện hành của Việt Nam.

#### 4.16. Trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích lập theo Thông tư số 82/2003/TT-BTC ngày 14/08/2003 của Bộ Tài Chính, mức trích lập 3% quỹ lương cơ bản làm cơ sở đóng BHXH.

#### 4.17. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn

Trong 6 tháng đầu năm 2010, Công ty trích bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo tỷ lệ như sau:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương cơ bản vào chi phí là 16% và 6% trừ lương cán bộ công nhân viên.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

- Bảo hiểm y tế được trích trên tiền lương cơ bản vào chi phí là 3% và 1,5% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên tiền lương cơ bản vào chi phí là 1% và 1% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Kinh phí công đoàn trích 2% trên tổng quỹ lương thực hiện.

### 4.18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty là các khoản lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ sau khi được điều chỉnh bởi cổ tức của cổ phiếu ưu đãi, những khoản chênh lệch phát sinh do thanh toán cổ phiếu ưu đãi và những tác động tương tự của cổ phiếu ưu đãi đã được phân loại vào nguồn vốn chủ sở hữu.

### 4.19. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

### 4.20. Phân loại lại tài khoản

Một số tài khoản trong báo cáo tài chính của năm 2009 đã được phân loại lại cho phù hợp với sự trình bày trong năm 2010 theo Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 do Bộ Tài chính ban hành.

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<b>30/06/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
<b>Tiền mặt</b>	<b>517.438.601</b>	<b>478.257.690</b>
Tiền mặt tại quỹ (VND) tại:		
<i>Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang</i>	98.226.094	31.766.881
<i>Công ty TNHH MTV Sa Giang 2</i>	49.598.067	31.194.331
<i>Công ty TNHH MTV Sa Giang 2</i>	48.628.027	572.550
Tiền mặt tại quỹ ngoại tệ	419.212.507	446.490.809
<i>Tiền mặt tại quỹ (USD) Công ty Sa Giang</i> (i)	408.040.507	435.318.809
<i>Tiền mặt tại quỹ (CAD) Công ty Sa Giang</i> (ii)	11.172.000	11.172.000
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>4.554.830.771</b>	<b>13.483.505.764</b>
Tiền gửi ngân hàng (VND) tại:		
<i>Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang</i>	3.707.082.698	10.682.526.524
<i>Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang</i>	3.181.186.852	10.034.001.985
<i>Công ty TNHH MTV Sa Giang 2</i>	525.895.846	648.524.539
Tiền gửi ngân hàng (USD) tại:	847.748.073	2.800.979.240
<i>Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang</i> (iii)	843.023.221	2.795.842.911
<i>Công ty TNHH MTV Sa Giang 2</i> (iv)	4.724.852	5.136.329
<b>Cộng</b>	<b>5.072.269.372</b>	<b>13.961.763.454</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

(i) Đây là khoản tiền mặt tại quỹ tại ngày 30/06/2010 với số tiền 22.003,91 USD, tương đương 408.040.507 đồng.

(ii) Đây là khoản tiền mặt tại quỹ tại ngày 30/06/2010 với số tiền 800,00 CAD, tương đương 11.172.000 đồng.

(iii) Đây là khoản tiền gửi ngân hàng tại ngày 30/06/2010 với số tiền 45.460,70 USD, tương đương 843.023.221 đồng.

(iv) Đây là khoản tiền gửi ngân hàng tại ngày 30/06/2010 với số tiền 279,69 USD, tương đương 4.724.852 đồng.

#### 5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	<b>30/06/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Phải thu khách hàng	27.759.785.831	18.870.450.466
- Phải thu khách hàng VND	10.626.157.169	17.499.738.119
- Phải thu khách hàng USD	(i) 17.133.628.662	1.370.712.347
Trả trước cho người bán Công ty Sa Giang	(ii) 21.450.396.371	28.798.825.596
Các khoản phải thu khác ở:	257.238.666	200.023.662
Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang	253.684.672	200.023.662
Công ty TNHH MTV Sa Giang 2	3.553.994	-
<b>Cộng</b>	<b>49.467.420.868</b>	<b>47.869.299.724</b>

(i) Phải thu khách hàng về xuất bán thành phẩm nước ngoài là 923.944,60 USD tương đương 17.133.628.662 đồng.

(ii) Chi tiết trả trước cho người bán của Công ty Sa Giang như sau:

	<b>30/06/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Trả trước tiền công trình xây dựng	19.831.287.158	24.504.261.312
Trả trước tiền thiết bị sản xuất	-	1.922.763.170
Trả trước tiền nguyên liệu sản xuất	793.623.491	1.686.459.284
Trả trước tiền bao bì, vật tư, hóa chất	166.907.052	181.456.488
Trả trước tiền hàng ủy thác nhập khẩu	446.445.470	-
Trả trước khác	212.133.200	503.885.342
<b>Cộng</b>	<b>21.450.396.371</b>	<b>28.798.825.596</b>

#### 5.3. Hàng tồn kho

	<b>30/06/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Hàng mua đang đi đường Công ty Sa Giang	315.334.378	-
Nguyên liệu, vật liệu của:	6.118.507.439	6.675.686.512
Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang	4.043.782.584	6.675.686.512
Công ty TNHH MTV Sa Giang 2	2.074.724.855	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ở:	1.831.388.388	1.193.191.786
Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang	658.238.313	1.193.191.786
Công ty TNHH MTV Sa Giang 2	1.173.150.075	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

	<b>30/06/2010</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2010</b> <b>(VND)</b>
Thành phẩm ở:	2.670.769.249	2.454.409.220
<i>Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang</i>	729.527.906	2.454.409.220
<i>Công ty TNHH MTV Sa Giang 2</i>	1.941.241.343	-
Hàng hóa của của Công ty Sa Giang	3.699.769	1.681.034
Hàng gửi đi bán của Công ty Sa Giang	-	2.396.166
<b>Cộng</b>	<b>10.939.699.223</b>	<b>10.327.364.718</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được</b>	<b>10.939.699.223</b>	<b>10.327.364.718</b>

**5.4. Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>30/06/2010</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2010</b> <b>(VND)</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn:	449.022.366	99.251.503
<i>Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang</i>	407.335.422	99.251.503
<i>Công ty TNHH MTV Sa Giang 2</i>	41.686.944	-
Thuế GTGT được khấu trừ:	4.345.158.930	4.999.009.143
<i>Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang</i>	4.131.153.473	4.927.655.442
<i>Công ty TNHH MTV Sa Giang 2</i>	214.005.457	71.353.701
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước:	253.873.507	352.759
<i>Công ty CP Xuất nhập khẩu Sa Giang</i>	253.520.748	-
<i>Công ty TNHH MTV Sa Giang 2</i>	352.759	352.759
Tài sản ngắn hạn khác của Công ty Sa Giang (i)	1.037.134.429	689.438.134
<b>Cộng</b>	<b>6.085.189.232</b>	<b>5.788.051.539</b>

(i) Chi tiết tài sản ngắn hạn khác của Công ty Sa Giang như sau:

	<b>30/06/2010</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2010</b> <b>(VND)</b>
Tạm ứng mua nguyên liệu	944.132.229	597.763.934
Tạm ứng công tác	93.002.200	91.674.200
<b>Cộng</b>	<b>1.037.134.429</b>	<b>689.438.134</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

**5.5. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư ngày 01/01/2010	18.493.685.744	10.064.324.432	2.689.065.505	54.851.740	31.301.927.421
- Mua trong năm	-	658.215.000	-	-	658.215.000
<b>Số dư ngày 30/06/2010</b>	<b>18.493.685.744</b>	<b>10.722.539.432</b>	<b>2.689.065.505</b>	<b>54.851.740</b>	<b>31.960.142.421</b>

**GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ**

Số dư ngày 01/01/2010	7.192.916.145	5.411.570.066	1.216.675.760	41.044.239	13.862.206.210
- Khấu hao trong năm	435.845.548	605.136.919	98.092.062	2.761.500	1.141.836.029
<b>Số dư ngày 30/06/2010</b>	<b>7.628.761.693</b>	<b>6.016.706.985</b>	<b>1.314.767.822</b>	<b>43.805.739</b>	<b>15.004.042.239</b>

**GIÁ TRỊ CÒN LẠI**

<b>Tại ngày 01/01/2010</b>	<b>11.300.769.599</b>	<b>4.652.754.366</b>	<b>1.472.389.745</b>	<b>13.807.501</b>	<b>17.439.721.211</b>
<b>Tại ngày 30/06/2010</b>	<b>10.864.924.051</b>	<b>4.705.832.447</b>	<b>1.374.297.683</b>	<b>11.046.001</b>	<b>16.956.100.182</b>

Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay: không có

Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.528.552.929 VND.

Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ chờ thanh lý: 32.581.500 VND.

**5.6. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu hàng hóa VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư tại ngày 01/01/2010	4.356.692.833	4.452.020.629	8.808.713.462
- Mua trong năm	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-
<b>Số dư tại ngày 30/06/2010</b>	<b>4.356.692.833</b>	<b>4.452.020.629</b>	<b>8.808.713.462</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư tại ngày 01/01/2010	230.652.353	1.224.305.672	1.454.958.025
- Khấu hao trong năm	52.897.956	111.300.516	164.198.472
- Tặng khác	-	-	-
<b>Số dư tại ngày 30/06/2010</b>	<b>283.550.309</b>	<b>1.335.606.188</b>	<b>1.619.156.497</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
<b>Tại ngày 01/01/2010</b>	<b>4.126.040.480</b>	<b>3.227.714.957</b>	<b>7.353.755.437</b>
<b>Tại ngày 30/06/2010</b>	<b>4.073.142.524</b>	<b>3.116.414.441</b>	<b>7.189.556.965</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

**5.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

<b>Công ty Sa Giang</b>	<b>01/01/2010</b>	<b>Tăng</b>	<b>Giảm</b>	<b>30/06/2010</b>
Mua sắm tài sản	586.912.095	127.607.966	-	714.520.061
Xây dựng cơ bản	7.875.375.592	12.991.998.420	-	20.867.374.012
Phí giám sát, bảo hiểm	261.710.691	165.186.314	-	426.897.005
<b>Cộng</b>	<b>8.723.998.378</b>	<b>13.284.792.700</b>	<b>-</b>	<b>22.008.791.078</b>

**5.8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

<b>Công ty Sa Giang</b>	<b>30/06/2010 (VND)</b>	<b>01/01/2010 (VND)</b>
Đầu tư vào công ty con	-	-
Đầu tư dài hạn khác	(i) 1.180.000.000	1.180.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.180.000.000</b>	<b>1.180.000.000</b>

(i) Chi tiết đầu tư dài hạn khác như sau:

	<b>30/06/2010 (VND)</b>	<b>01/01/2010 (VND)</b>
Công trái xây dựng tổ quốc	100.000.000	100.000.000
Trái phiếu chính phủ	80.000.000	80.000.000
Cổ phiếu của công ty Du lịch Đồng Tháp	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.180.000.000</b>	<b>1.180.000.000</b>

**5.9. Nợ ngắn hạn**

<b>Công ty Sa Giang</b>	<b>30/06/2010 (VND)</b>	<b>01/01/2010 (VND)</b>
Vay ngắn hạn	(i) 39.809.473	48.200.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b>39.809.473</b>	<b>48.200.000</b>

(i) Chi tiết khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long vào ngày 30/06/2010 như sau:

Hợp đồng vay số: HM.0700.09/HĐTD ngày 16/06/2009

Hạn mức tín dụng: 9.000.000.000 đồng.

Mục đích vay: Sản xuất bánh phồng tôm các loại.

Lãi suất vay trong hạn: thỏa thuận theo từng thời điểm.

Lãi suất vay quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Thời hạn cho vay: đến ngày 16/07/2010.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

Hình thức đảm bảo: Thế chấp toàn bộ bất động sản tại Lô CII-C3- Khu công nghiệp C, Tân quy, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, trị giá 12.890.000.000 đồng.

Dư nợ 30/06/2010: 39.809.473 đồng.

#### 5.10. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	<u>30/06/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Phải trả người bán	6.214.901.080	1.708.539.585
<i>Phải trả người bán của Công ty Sa Giang</i>	(i) 4.560.535.023	1.708.539.585
<i>Phải trả người bán của Công ty Sa Giang 2</i>	1.654.366.057	-
Người mua trả tiền trước Công ty Sa Giang	(ii) 1.749.537.897	391.904.075
<b>Cộng</b>	<b><u>7.964.438.977</u></b>	<b><u>2.100.443.660</u></b>

(i) Chi tiết phải trả người bán của Công ty Sa Giang như sau:

	<u>30/06/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Phải trả tiền công trình xây dựng	-	157.939.000
Phải trả tiền thiết bị sản xuất	5.000.000	5.000.000
Phải trả tiền nguyên liệu sản xuất	1.100.767.000	416.717.000
Phải trả tiền bao bì, vật tư	2.639.382.007	1.081.139.269
Phải trả tiền gia công bánh phồng tôm	177.619.750	-
Phải trả tiền cước tàu	26.794.550	-
Phải trả khác	610.971.716	47.744.316
<b>Cộng</b>	<b><u>4.560.535.023</u></b>	<b><u>1.708.539.585</u></b>

(ii) Đây là khoản người mua trả tiền trước của Công ty Sa Giang về xuất bán thành phẩm.

#### 5.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

<b>Công ty Sa Giang</b>	<u>30/06/2010</u> (VND)	<u>01/01/2010</u> (VND)
Thuế tiêu thụ đặc biệt Công ty Sa Giang	1.241.392	272.310
Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty Sa Giang	148.788.678	666.452.222
Thuế thu nhập cá nhân Công ty Sa Giang	38.644.600	35.945.857
<b>Cộng</b>	<b><u>188.674.670</u></b>	<b><u>702.670.389</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

**5.12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>30/06/2010</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2010</b> <b>(VND)</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết Công ty Sa Giang	-	6.300.000
Kinh phí công đoàn	100.289.718	91.712.678
<i>Kinh phí công đoàn Công ty Sa Giang</i>	<i>81.806.326</i>	<i>91.712.678</i>
<i>Kinh phí công đoàn Công ty Sa Giang 2</i>	<i>18.483.392</i>	-
Bảo hiểm xã hội Công ty Sa Giang	-	-
Bảo hiểm y tế Công ty Sa Giang	69.641.196	159.530.971
Phải trả, phải nộp khác Công ty Sa Giang	-	12.746.500
<b>Cộng</b>	<b>169.930.914</b>	<b>270.290.149</b>

**5.13. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

<b>Công ty Sa Giang</b>	<b>Số dư đầu kỳ</b>	<b>Trích lập quỹ</b>	<b>Sử dụng quỹ</b>	<b>Số dư cuối kỳ</b>
Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.270.342.620	2.519.745.806	106.099.609	12.683.988.817

**5.14. Vay và nợ dài hạn**

<b>Công ty Sa Giang</b>		<b>30/06/2010</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2010</b> <b>(VND)</b>
Vay và nợ dài hạn	(i)	18.850.000.000	18.850.000.000
Dự phòng trợ cấp mất việc làm		114.020.970	172.304.457
<b>Cộng</b>		<b>18.964.020.970</b>	<b>19.022.304.457</b>

(i) Chi tiết vay trung hạn và dài hạn tại Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long vào ngày 30/06/2010 như sau:

Hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn số: D.D.0198.0/HĐTD ngày 11/08/2009

Hạn mức tín dụng: 21.000.000.000 đồng

Mục đích vay: Đầu tư xây dựng nhà máy phòng tôm.

Lãi suất vay trong hạn: từ 1%/tháng đến 1,275%/tháng

Lãi suất vay quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

Thời hạn ân hạn cho vay: từ ngày 11/08/2009 đến ngày 11/08/2011

Thời hạn cho vay: 11/08/2015

Hình thức đảm bảo: Thế chấp nhà xưởng, công trình xây dựng, máy móc thiết bị,... trị giá 56.637.000.000 đồng.

Dư nợ đến ngày 30/06/2010 là 18.850.000.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

**5.15. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ khác thuộc vốn CSH VND	Chênh lệch tỉ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư ngày 01/01/2009</b>	<b>59.564.020.000</b>	<b>291.290</b>	<b>-</b>	<b>1.550.539.721</b>	<b>2.675.913.046</b>	<b>5.865.502.616</b>	<b>69.656.266.673</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	18.351.613.889	18.351.613.889
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	1.591.293.297	751.587.261	(4.414.274.231)	(2.071.393.673)
Chênh lệch tỉ giá hối đoái	-	-	(100.898.393)	-	-	-	(100.898.393)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(7.147.682.400)	(7.147.682.400)
Giảm khác	-	-	-	-	(33.291.307)	(123.152.759)	(156.444.066)
<b>Số dư ngày 31/12/2009</b>	<b>59.564.020.000</b>	<b>291.290</b>	<b>(100.898.393)</b>	<b>3.141.833.018</b>	<b>3.394.209.000</b>	<b>12.532.007.115</b>	<b>78.531.462.030</b>
<b>Số dư ngày 01/01/2010</b>	<b>59.564.020.000</b>	<b>291.290</b>	<b>(100.898.393)</b>	<b>3.141.833.018</b>	<b>3.394.209.000</b>	<b>12.532.007.115</b>	<b>78.531.462.030</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	7.876.264.460	7.876.264.460
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	911.087.935	911.440.694	(4.342.274.435)	(2.519.745.806)
Chênh lệch tỉ giá hối đoái	-	-	249.187.913	-	-	-	249.187.913
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(5.956.402.000)	(5.956.402.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(997.866)	(32.980.155)	(33.978.021)
<b>Số dư ngày 30/06/2010</b>	<b>59.564.020.000</b>	<b>291.290</b>	<b>148.289.520</b>	<b>4.052.920.953</b>	<b>4.304.651.828</b>	<b>10.076.614.985</b>	<b>78.146.788.576</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>30/06/2010</b>		<b>01/01/2010</b>	
	<b>Số tiền (VND)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b>	<b>Số tiền (VND)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b>
Vốn góp của Nhà nước	29.714.660.000	49,89	29.714.660.000	49,89
Vốn góp của các đối tượng khác	29.849.360.000	50,11	29.849.360.000	50,11
<b>Cộng</b>	<b>59.564.020.000</b>	<b>100,00</b>	<b>59.564.020.000</b>	<b>100,00</b>

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu, chia lợi nhuận**

	<b>30/06/2010 VND</b>	<b>01/01/2010 VND</b>
<b>Vốn góp đầu năm</b>	<b>59.564.020.000</b>	<b>59.564.020.000</b>
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>59.564.020.000</b>	<b>59.564.020.000</b>

**Lợi nhuận đã chia****Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	20%
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Cổ phiếu**

	<b>30/06/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	<b>5.956.402</b>	<b>5.956.402</b>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	<b>5.956.402</b>	<b>5.956.402</b>
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.956.402	5.956.402
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	<b>5.956.402</b>	<b>5.956.402</b>
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.956.402	5.956.402
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Cổ phiếu ưu đãi: Không.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

Các quỹ của doanh nghiệp	30/06/2010	01/01/2010
	(VND)	(VND)
Quỹ đầu tư phát triển	4.052.920.953	3.141.833.018
Quỹ dự phòng tài chính	4.304.651.828	3.394.209.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	12.683.988.817	10.270.342.620
<b>Cộng</b>	<b>21.041.561.598</b>	<b>16.806.384.638</b>
<b>6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT</b>		
<b>6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
	<b>6 tháng đầu năm 2010</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009</b>
	(VND)	(VND)
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>66.268.759.819</b>	<b>51.689.833.081</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu:		
- Hàng bán bị trả lại	469.261.443	32.061.016
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	458.190.486	24.604.117
	11.070.957	7.456.899
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>65.799.498.376</b>	<b>51.657.772.065</b>
<b>6.2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>		
	<b>6 tháng đầu năm 2010</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009</b>
	(VND)	(VND)
Giá vốn hàng bán	52.465.072.641	38.973.342.416
<b>Cộng</b>	<b>52.465.072.641</b>	<b>38.973.342.416</b>
<b>6.3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<b>6 tháng đầu năm 2010</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009</b>
	(VND)	(VND)
Lãi tiền gửi	64.616.122	218.234.843
Lãi chênh lệch tỷ giá	380.768.117	403.135.473
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.463.189	77.552
<b>Cộng</b>	<b>446.847.428</b>	<b>621.447.868</b>
<b>6.4. Chi phí hoạt động tài chính</b>		
	<b>6 tháng đầu năm 2010</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009</b>
	(VND)	(VND)
Chi phí lãi vay	1.021.054.403	14.714.000
Lỗ do chênh lệch tỷ giá	172.297.446	119.298.667
Chi phí hoạt động tài chính khác	620.836	1.962
<b>Cộng</b>	<b>1.193.972.685</b>	<b>134.014.629</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

#### 6.5. Chi phí bán hàng

	6 tháng đầu năm 2010 (VND)	6 tháng đầu năm 2009 (VND)
Chi phí đồ dùng, bán hàng	6.800.000	36.454.636
Chi phí quảng cáo	75.332.545	97.956.157
Chi phí vận chuyển hàng bán	686.925.414	561.218.139
Phí xuất hàng	500.965.006	346.964.443
Chi phí kiểm nghiệm	114.854.080	108.883.500
Chi phí bốc xếp thành phẩm	75.228.466	52.208.048
Chi phí khác	441.953.941	281.937.218
<b>Cộng</b>	<b>1.902.059.452</b>	<b>1.485.622.141</b>

#### 6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	6 tháng đầu năm 2010 (VND)	6 tháng đầu năm 2009 (VND)
Chi phí nhân viên quản lý	1.074.139.218	1.031.971.483
Chi phí đồ dùng văn phòng	96.716.814	60.061.380
Chi phí khấu hao tài sản cố định	116.001.282	147.140.151
Thuế, phí, lệ phí	47.686.944	20.259.477
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.319.226	78.937.170
Công tác phí	172.653.940	73.172.197
Chi phí ngân hàng	149.887.652	120.165.901
Chi phí tiếp khách	100.903.218	95.749.922
Chi phí nhân công	502.726.112	418.717.355
Văn phòng phẩm	33.923.835	30.437.264
Chi phí khác	58.383.513	52.963.384
<b>Cộng</b>	<b>2.443.341.754</b>	<b>2.129.575.684</b>

#### 6.7. Thu nhập khác

Công ty CP XNK Sa Giang	6 tháng đầu năm 2010 (VND)	6 tháng đầu năm 2009 (VND)
Thu cho thuê mặt bằng	49.636.365	52.363.638
Thu nhập khác	176.987.932	16.044.445
<b>Cộng</b>	<b>226.624.297</b>	<b>68.408.083</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

**6.8. Chi phí khác**

	<b>6 tháng đầu năm 2010 (VND)</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009 (VND)</b>
Xuất hủy hàng mất phẩm chất	28.713.542	11.856.611
Chi hộ tiền điện nước cho Công ty Sa Giang 2	155.793.660	-
Khấu hao quyền sử dụng đất	41.597.008	-
Chi phí khác	-	84.549.016
<b>Cộng</b>	<b>226.104.210</b>	<b>96.405.627</b>

**6.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

<b>Công ty CP XNK Sa Giang</b>	<b>6 tháng đầu năm 2010 VND</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009 VND</b>
Lợi nhuận trước thuế	6.527.354.249	9.418.197.318
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 15%	979.103.137	1.412.729.598
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25%	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp chưa miễn giảm	979.103.137	1.412.729.598
Thuế thu nhập ưu đãi đầu tư (giảm 50%) do cổ phần hóa	(489.551.568)	(706.364.799)
Số thuế TNDN được giảm 20% số thuế phải nộp cho thu nhập có được do đầu tư xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu	(123.396.670)	(209.288.641)
Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(612.948.238)	(915.653.440)
Số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	366.154.899	497.076.158

**6.10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>6 tháng đầu năm 2010 (VND)</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009 (VND)</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.876.264.460	9.031.591.361
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.876.264.460	9.031.591.361
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	5.956.402	5.956.402
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.322</b>	<b>1.516</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

#### 6.11. Phân phối lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2010 (VND)	6 tháng đầu năm 2009 (VND)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>8.242.419.359</b>	<b>9.528.667.519</b>
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>8.242.419.359</b>	<b>9.528.667.519</b>
Thuế thu nhập hiện hành	366.154.899	497.076.158
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>7.876.264.460</b>	<b>9.031.591.361</b>
<b>Cộng:</b>		
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	12.532.007.115	5.865.502.616
<b>Trừ:</b>		
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	911.087.935	1.591.646.056
Trích lập quỹ dự phòng tài chính	911.440.694	751.587.261
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.519.745.806	2.071.393.673
Chi thù lao Hội đồng Quản trị	32.400.000	61.900.000
Chi nộp phạt	580.155	28.500.000
Chia cổ tức	5.956.402.000	1.191.280.400
<b>Lợi nhuận còn lại lũy kế</b>	<b>10.076.614.985</b>	<b>9.200.786.587</b>

#### 7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 7.1. Lương, thưởng và thù lao cho nhân sự lãnh đạo chủ chốt

	6 tháng đầu năm 2010 (VND)	6 tháng đầu năm 2009 (VND)
Lương Ban Tổng Giám đốc	243.261.437	200.829.491
Thưởng Ban Tổng Giám đốc	108.800.000	416.666.666
Thù lao Hội đồng quản trị	78.000.000	153.800.000
<b>Cộng</b>	<b>430.061.437</b>	<b>771.296.157</b>

##### 7.2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động công ty

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>		
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	39,81%	30,80%
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	60,19%	69,20%
1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	34,27%	30,28%
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	65,73%	69,72%

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**

Lô CII-3, đường số 5, Khu công nghiệp C, Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>6 tháng đầu năm 2010</b>	<b>6 tháng đầu năm 2009</b>
<b>2. Khả năng thanh toán</b>		
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	2,92 lần	3,3 lần
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	3,28 lần	5,17 lần
2.3. Khả năng thanh toán nhanh	0,23 lần	0,93 lần
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>		
3.1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	12,40%	18,20%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	11,85%	17,25%
3.2. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	6,93%	8,46%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	6,62%	8,02%
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	10,08%	11,50%

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 08 năm 2010

**KẾ TOÁN TRƯỞNG****TỔNG GIÁM ĐỐC****NGUYỄN VĂN KIÊM****PHẠM HỮU QUÁ**